

Số: **324**/QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày **27** tháng 2 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2014**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định 3393/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập; Quyết định 4051/QĐ-BNN-KH ngày 18/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và PTNT vùng Đồng bằng Sông Cửu Long;

Căn cứ công văn số 52/TB-VPCP ngày 27/1/2014 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tại Hội nghị tổng kết năm 2013, triển khai kế hoạch năm 2014 của Ban chỉ đạo Tây Nam bộ;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-BNN-KH ngày 23/1/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 2/1/2014 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và PTNT vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ban chỉ đạo Tây Nam bộ (để p/h)
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu VT, KH.



**KT. BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam
Trần Thanh Nam



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2014

*Quyết định số 324 /BNN-KH ngày 27 tháng 02 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I. MỤC TIÊU

Thực hiện mạnh tái cơ cấu phát triển ngành gắn với xây dựng nông thôn mới, nhằm nâng cao giá trị gia tăng phát triển bền vững với việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho dân cư sinh sống trên địa bàn nông thôn. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh ngành nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2014: Sản lượng lúa đạt 25 triệu tấn (tăng so với 2013 là 200.000 tấn); Sản lượng thủy sản đạt 3,5 triệu tấn (trong đó cá tra đạt 1,35 triệu tấn, tôm nước lợ 420.000 tấn), góp phần thực hiện chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp của cả nước năm 2014 là: Sản lượng lúa 43,5 triệu tấn, sản lượng thủy sản 6,6 triệu tấn, Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 2,8-3%; Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 28,5 tỷ USD (tăng so với năm 2013: 3,64%).

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện tái cơ cấu ngành, thúc đẩy sản xuất các sản phẩm nông sản chủ lực, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu

a) Trồng trọt

Chỉ đạo tái cơ cấu ngành trồng trọt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng; điều chỉnh cơ cấu một số cây trồng chủ lực theo hướng giảm diện tích trồng lúa; tái canh cà phê, thâm canh cây điều; chọn tạo và nâng cao phẩm cấp giống lúa; tổ chức sản xuất, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị;

Chỉ đạo tăng cường dự báo, phòng trừ sâu bệnh bảo vệ cây trồng; đẩy mạnh kiểm dịch xuất nhập khẩu, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ hàng nhập khẩu; tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, giống và phân bón.

b) Chăn nuôi

- Chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi; đẩy mạnh phát triển nuôi một số vật nuôi có lợi thế cạnh tranh cao, thực hiện chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Tập trung chỉ đạo phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Chỉ đạo sản xuất thức ăn chăn nuôi; quản lý chất lượng thức ăn và chế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất sử dụng trong chăn nuôi.

- Phối hợp với các địa phương kiểm soát chặt chẽ chất lượng giống vật nuôi, vật tư cho chăn nuôi, gia súc, gia cầm.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát việc giết mổ, vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

c) Nuôi trồng thủy sản

- Hướng dẫn khung mùa vụ nuôi năm 2014 đối với tôm nước lợ và cá tra; giám sát thả giống theo mùa vụ.

- Tiếp tục rà soát các quy hoạch, kế hoạch về nuôi trồng thủy sản; hoàn thành các nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt, trong đó tập trung hoàn chỉnh Quy hoạch nuôi tôm nước lợ vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và rà soát Quy hoạch sản xuất và tiêu thụ cá tra vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 làm căn cứ chỉ đạo và thực hiện sản xuất;

- Khi Nghị định cá tra được ban hành sẽ xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định, quản lý sản xuất, chế biến và tiêu thụ cá tra; quản lý chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường quản lý, giám sát dịch bệnh, trong đó: tiếp tục nghiên cứu bệnh tôm (EMS và đốm trắng), hướng dẫn quy trình nuôi tôm hạn chế bệnh; chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh trên tôm nuôi nước lợ.

- Tăng cường công tác kiểm tra các yếu tố đầu vào, đặc biệt là chất lượng thức ăn, sản phẩm cải tạo môi trường và con giống.

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ chương trình VIETGAP trong nuôi cá tra, tôm sú. Tích cực đàm phán, triển khai các bước để tiến tới tiêu chuẩn VietGAP của Việt Nam tương thích với các chuẩn quốc tế (GlobalGAP, ASC).

- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển tôm bố mẹ tôm chân trắng.

- Phối hợp với các Viện nghiên cứu, Cục Thú y đẩy mạnh nghiên cứu bệnh ngao, tu hài, tôm hùm, nhanh chóng đưa kết quả vào sản xuất.

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn về vốn vay nuôi cá tra, tôm đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại văn bản 1149/TTg-KTN ngày 08/8/2012. Có giải pháp căn bản xây dựng liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất kinh doanh cá tra đảm bảo lợi ích của các bên.

- Chú trọng công tác tổ chức lại sản xuất trong nuôi trồng thủy sản. Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, thâm canh.

- Tập trung hoàn thành các tiêu chuẩn, quy chuẩn quản lý vật tư (thức ăn, chế phẩm sinh học, hóa chất, giống ...) trong nuôi trồng thủy sản.

d) Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện: Quyết định số 375/QĐ-TTg ngày 01/3/2013 về tổ chức lại khai thác, Quyết định số 301/QĐ-BNN-TCTS ngày 20/02/2013 về dự báo ngư trường, Quyết định số 38/TTg ngày 27/6/2013 về một số chính sách khuyến khích hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải trên các vùng biển xa và Đề án 47 về điều tra nguồn lợi hải sản.

- Tập trung tạo chuyển biến rõ rệt trong giảm tổn thất sau thu hoạch khai thác hải sản thông qua tổ chức sản xuất trên biển, tại cảng và ứng dụng các công nghệ thiết bị lạnh trong khai thác, bảo quản phù hợp với điều kiện tàu cá.

- Xây dựng các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn nội địa phê duyệt tại Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa

dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng, trình duyệt Đề án thí điểm Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển. Trong đó, kiên quyết không cho tàu cá xuất bến khi chưa đủ biển số và phao cứu sinh.

- Công bố cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã đủ điều kiện theo quy định; rà soát quy hoạch để đề xuất bổ sung, điều chỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 744/VPCP-KTN ngày 27/01/2014.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thiện Đề án thí điểm Tô chức sản xuất, thu mua, chế biến, phân phối cá ngừ theo chuỗi;

- Tạo chuyển biến rõ rệt về giảm tổn thất sau thu hoạch.

đ) Lâm nghiệp

- Tổ chức triển khai đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 8/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Hướng dẫn các địa phương kiểm tra, thống kê khối lượng gỗ rừng tự nhiên đã khai thác đến thời điểm dừng khai thác theo đề án đã được duyệt; Chỉ đạo hoàn tất các thủ tục dừng khai thác rừng tự nhiên theo quy định của pháp luật (hoàn thành tháng 5/2014);

- Hướng dẫn các địa phương rà soát các công ty lâm nghiệp phải dừng khai thác, trong đó xác định: số lao động dôi dư, tài sản không sử dụng, nhu cầu kinh phí để chi cho công tác bảo vệ rừng, các nguồn thu công ty có thể huy động... Trên cơ sở đó, phối hợp với Bộ Tài Chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các công ty lâm nghiệp trong năm 2014 và trong cả giai đoạn 2014-2020 (hoàn thành tháng 4/2014)

- Quy hoạch sản xuất lâm nghiệp theo 3 loại rừng quy định tại Chỉ thị số 38/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng. Thực hiện quản lý, sử dụng bền vững rừng tự nhiên, từng bước thay thế rừng kém hiệu quả bằng rừng trồng có năng suất cao; tăng tỷ lệ rừng kinh tế trong tổng diện tích rừng, nâng cao hiệu quả kinh tế của rừng trồng theo hướng phát triển lâm nghiệp đa chức năng, khuyến khích phát triển mô hình rừng kết hợp chăn nuôi, trồng cây ăn quả và lâm sản ngoài gỗ với trồng rừng và khai thác rừng bền vững.

- Đôn đốc, chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyên sản mục đích sử dụng khác; chỉ tiêu nhiệm vụ theo Văn bản số 4403/BNN-TCLN ngày 10/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong đó năm 2014 trồng 11.212 ha.

- Đẩy mạnh phát triển rừng gắn với công tác bảo vệ rừng, tiếp tục thực hiện việc giao đất, giao rừng, điều chỉnh cơ chế, chính sách để quản lý hiệu quả tài nguyên rừng và đảm bảo cuộc sống của người dân lâm nghiệp; tiếp tục chỉ đạo địa phương triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; xử lý nghiêm và dứt điểm các điểm nóng phá rừng trái phép.

- Triển khai đề án phục hồi và phát triển rừng ngập mặn tại các tỉnh, thành phố ven biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

e) Chế biến, thương mại nông lâm thủy sản

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến cung cầu giá hàng nông sản để đề xuất cơ chế, chính sách tiêu thụ kịp thời hiện quả, đảm bảo lợi ích cho nông dân, góp phần ổn định thị trường, đặc biệt đối với các mặt hàng chủ lực và vật tư đầu vào thiết yếu cho sản xuất.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý, kiểm soát chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm các sản phẩm nông, lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục rà soát quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách và chỉ đạo phát triển sản xuất muối, mía đường, chế biến nông lâm thủy sản.

- Tiếp tục triển khai việc xây dựng kho với tổng tích lượng kho có thể bảo quản 6 triệu tấn.

- Thúc đẩy xúc tiến thương mại các sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách về giảm tổn thất sau thu hoạch theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn.

- Chỉ đạo tổng kết xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất tốt theo tiêu chuẩn GAP trong nước và quốc tế.

- Chỉ đạo xây dựng và phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới; đôn đốc, chỉ đạo các địa phương thực hiện kế hoạch bố trí dân cư năm 2014, trong đó tập trung vào công tác bố trí dân cư vùng có nguy cơ cao về thiên tai.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện các chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định "134" của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ nông dân, ngư dân bị thiệt hại bởi thiên tai, rủi ro đặc biệt do biến động thị trường.

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Từng bước tổ chức lại sản xuất thông qua tổng kết kinh nghiệm và phát triển nhân rộng các mô hình sản xuất, quản lý có hiệu quả, nhất là mô hình cánh đồng lớn, liên kết bốn nhà, trước hết tập trung ở những vùng đã phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn.

3. Xây dựng các công trình hạ tầng sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện quy hoạch đầu tư hệ thống đê sông, đê biển, Quy hoạch thủy lợi vùng Tứ Giác Long Xuyên, Quy hoạch thủy lợi vùng kẹp giữa sông Tiền và sông Hậu, quy hoạch chống ngập úng thành phố Cần Thơ và Quy hoạch Thủy lợi nuôi trồng thủy sản vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Thực hiện các dự án đầu tư phát triển theo quy hoạch tại Quyết định 1397/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, quản lý thủy nông. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng và quản lý các công trình thủy lợi.

- Chỉ đạo các địa phương và Ban quản lý dự án của Bộ để đảm bảo tiến độ thi công và kế hoạch giải ngân các dự án đầu tư xây dựng cơ bản công trình thủy lợi, đặc biệt là những công trình đầu tư dở dang, công trình cấp bách có ý nghĩa kinh tế xã hội, môi trường. Tiếp tục phân cấp mạnh quản lý đầu tư cho các đơn vị và địa phương theo Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án nhóm A, vốn ODA, TPCP, các công trình vượt lũ; tăng cường kiểm tra chất lượng công trình xây dựng, hoàn công, đưa vào sử dụng có hiệu quả.

- Thực hiện các dự án hạ tầng thủy lợi nuôi trồng thủy sản.

4. Thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường

- Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo kế hoạch năm 2014, phấn đấu 84% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 65% số hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Xây dựng cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ quản lý sản xuất nông nghiệp và đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

5. Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư

a) Khuyến nông, khuyến ngư:

Triển khai hoạt động khuyến nông, khuyến ngư theo kế hoạch đã giao cho các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long năm 2014.

- Xây dựng mô hình trình diễn;

- Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền;

- Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo. Nội dung tập trung vào thâm canh lúa chất lượng cao, sử dụng máy gặt đập liên hợp trong thu hoạch lúa, chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi thủy sản thân thiện với môi trường và tập trung vào các đối tượng chủ lực như tôm, cá tra, lúa gạo và cây ăn trái.

b) Khuyến lâm sẽ tập huấn, thông tin tuyên truyền việc xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh tại một số địa phương có điều kiện trong vùng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn sẽ được quán triệt đến các ủy viên của Ban để xây dựng kế hoạch chi tiết để làm cơ sở thực hiện và định kỳ báo cáo về Ban để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu.

1. Thời gian tổ chức các hoạt động

Thực hiện theo chỉ đạo chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó, một số nhiệm vụ trọng tâm triển khai trong các quý như sau:

a) Quý I năm 2014

- Giao kế hoạch năm 2014.
- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch công tác năm và phương án triển khai thực hiện kế hoạch cụ thể trong từng quý.
- Tổng hợp thành kế hoạch hoạt động năm 2014 của Ban chỉ đạo.
- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Quyết định 939/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.
- Cập nhật, báo cáo Bộ kết quả thực hiện kế hoạch chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long trong quý.

b) Quý II năm 2014

- Tổ chức đoàn công tác nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 bao gồm cả kế hoạch sản xuất, kế hoạch đầu tư phát triển;
- Phối hợp với Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long;
- Tham gia Hội chợ triển lãm thành tựu phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo kế hoạch chung của Ban chỉ đạo Tây Nam bộ tổ chức tại tỉnh Sóc Trăng.
- Sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2014.

c) Quý III năm 2014

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2014, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn.
- Tổ chức các đoàn công tác nắm tình hình thực hiện kế hoạch ở các địa phương, cơ sở.
- Tổng hợp thông tin từ các địa phương, cơ sở, xây dựng kế hoạch 2015 báo cáo Bộ tổng hợp vào kế hoạch chung của toàn ngành gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Quý IV năm 2014

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2014.
- Trên cơ sở cân đối nguồn lực do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, lập kế hoạch đầu tư phát triển các lĩnh vực ngành năm 2015;
- Tổng kết thực hiện kế hoạch năm 2014 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2015.

2. Về nguồn lực đảm bảo các hoạt động

Ngân sách Nhà nước giao cho Bộ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho Ban và các đơn vị kế hoạch năm 2014.

3. Phân công thực hiện kế hoạch hoạt động

- Ủy viên Ban căn cứ Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long và kế hoạch này, lập lịch công tác cụ thể gửi Văn phòng Ban chỉ đạo để tổng hợp và tổ chức thực hiện Chương trình công tác năm 2014, định kỳ báo cáo Trưởng Ban để chỉ đạo, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014.

- Định kỳ vào ngày 20 các tháng (3, 6, 9, 12) của năm 2014 tổng kê, báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị do ủy viên Ban chỉ đạo được phân công phụ

trách (trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân, trách nhiệm và hướng xử lý trong thời gian kế tiếp) gửi về Ban. Ban sẽ căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch hành động để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ủy viên của Ban;

- Giao Văn phòng Ban theo dõi và báo cáo Trưởng Ban kết quả thực hiện của các đơn vị tại cuộc họp của Ban và tổng hợp báo cáo Bộ trưởng, hoặc Ban chỉ đạo Tây Nam bộ khi có yêu cầu.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, ủy viên Ban gửi văn bản về Văn phòng Ban để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh phù hợp.



KT BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG

Trần Thanh Nam
Trần Thanh Nam